

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: **105/2021/HS-ST**

Ngày 06-4-2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều My.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tiến Dũng;

ông Nguyễn Hữu Long.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Bích Dịu - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Y Khang Êban - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Bá H**; tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 13 tháng 9 năm 1994 tại tỉnh: Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Số 153/26/8 đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá T và bà Trần Thị Huyền Tr; bị cáo có vợ là Trần Thị B (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2010.

Tiền sự: không.

Tiền án: 02. Ngày 01/3/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tại Bản án số 29/2016/HSST. Ngày 04/11/2016 chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo chưa được xóa án tích.

Ngày 30/01/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tại Bản án số 24/2018/HSST. Ngày 01/5/2019 chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 06/01/2021 cho đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1935 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 179/01 Đường P, phường T, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Cao Thị Minh Tâm, sinh năm 1959 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 169 Đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bà Phạm Thị N, sinh năm 1968 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 56 Lê Đại Hành, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người chứng kiến:* Chị Nguyễn Thị Luyến, sinh năm 2000 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 119 đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Bá H là đối tượng đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù và trở về địa phương sinh sống, Nguyễn Bá H không có nghề nghiệp ổn định và nghiện chất ma túy. Khoảng 08 giờ ngày 02/11/2020, do cần tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy để sử dụng, nên khi đi từ nhà bà nội của Nguyễn Bá H là bà Nguyễn Thị T ở địa chỉ số 179/12B Đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đến dãy nhà trọ ở số 179/1 Đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì Nguyễn Bá H nảy sinh ý định đi vào dãy nhà trọ trên để trộm cắp tài sản. Nguyễn Bá H đi bộ vào dãy nhà trọ thì thấy các phòng của dãy nhà trọ đều khóa cửa, khi đi đến cuối dãy trọ thì thấy một căn nhà đang mở cửa, đây là căn nhà của bà Nguyễn Thị C. Nguyễn Bá H nhìn vào phòng khách nhà bà Nguyễn Thị C thì thấy 01 chiếc điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu Masstel đang cắm sạc để trên kệ Ti vi. Nguyễn Bá H lén lút đi vào nhà bà Nguyễn Thị C, tháo chiếc điện thoại ra khỏi dây sạc pin, nhét vào túi quần rồi đi ra ngoài. Sau đó, Nguyễn Bá H đem chiếc điện thoại di động trên đến tiệm cầm đồ Hoàng Long, tại địa chỉ số 56 đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk do bà Phạm Thị N làm chủ, cầm cố được số tiền 300.000 đồng. Nguyễn Bá H dùng 100.000 đồng mua ma túy để sử dụng, 45.000 đồng đi xe ôm và mua đồ ăn, còn lại

số tiền 155.000 đồng. Sau khi phát hiện bị mất chiếc điện thoại di động, bà Nguyễn Thị C và bà Cao Thị Minh T là cháu của bà Nguyễn Thị C đã đến Công an phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để trình báo. Công an phường T triệu tập Nguyễn Bá H lên làm việc, tại Cơ quan Công an Nguyễn Bá H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động hiệu Masstel màu xanh đen, loại màn hình cảm ứng, số Imei 1: 865925030063103, số Imei 2: 865925030063111 đã qua sử dụng và số tiền 155.000 đồng là tang vật của vụ án, để xử lý.

Tại Kết luận định giá tài sản số 257/KLĐG, ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk kết luận: 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu xanh đen, số Imei 1: 865925030063103, số Imei 2: 865925030063111, loại màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, trị giá 290.000 đồng (Hai trăm chín mươi nghìn đồng).

Cáo trạng số 106/CT-VKS.BMT ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Nguyễn Bá H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Bá H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng, đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của bị cáo Nguyễn Bá H và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bá H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; Điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá H từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk trả lại cho bà Nguyễn Thị C là chủ sở hữu hợp pháp: 01 (Một) chiếc

điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh đen, loại màn hình cảm ứng, số Imei 1: 865925030063103, số Imei 2: 865925030063111.

Trả lại cho bà Phạm Thị N là chủ sở hữu hợp pháp: Số tiền 155.000 đồng (*Một trăm năm mươi lăm nghìn đồng*).

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584; 585; 586; 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Chấp nhận việc sau khi nhận lại tài sản, bà Nguyễn Thị C không yêu cầu bị cáo Nguyễn Bá H phải bồi thường chi phí nào khác.

Buộc bị cáo Nguyễn Bá H phải bồi thường cho bà Phạm Thị N số tiền 145.000 đồng (*Một trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*).

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường tài sản của người khác, muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 08 giờ, ngày 02 tháng 11 năm 2020, tại nhà bà Nguyễn Thị C ở địa chỉ số 179/1 Đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Bá H đã có 02 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, lén lút trộm cắp 01 (*Một*) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu xanh đen, loại màn hình cảm ứng, số Imei 1: 865925030063103, số Imei 2: 865925030063111, trị giá 290.000 đồng (*Hai trăm chín mươi nghìn đồng*) của bà Nguyễn Thị C, thì bị phát hiện xử lý.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Bá H đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Bộ Luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...

.....

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm”.

Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về tài sản của người khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được rằng tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, mọi hành vi xâm phạm đều bị pháp luật nghiêm trị. Tuy nhiên, do ý thức coi thường pháp luật, coi thường tài sản của người khác, lười biếng lao động, muốn có tiền bằng con đường bất chính, bị cáo Nguyễn Bá H đã có 02 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, lén lút trộm cắp 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh đen, loại màn hình cảm ứng, số Imei 1: 865925030063103, số Imei 2: 865925030063111, trị giá 290.000 đồng (Hai trăm chín mươi nghìn đồng) của bà Nguyễn Thị C. Hành vi của bị cáo Nguyễn Bá H đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra.

[3] Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Nguyễn Bá H về tội “*Trộm cắp tài sản*”, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Bá H có nhân thân xấu, đã có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn do tài sản đã được thu hồi trả cho người bị hại, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[5] Đối với bà Phạm Thị N là chủ tiệm cầm đồ H nhận cầm cố chiếc điện thoại di động do bị cáo Nguyễn Bá H trộm cắp của bà Nguyễn Thị C. Khi nhận cầm cố bà Phạm Thị N không biết đây là tài sản do Nguyễn Bá H phạm tội mà có. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk không đề cập xử lý đối với bà Phạm Thị N là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Bá H, Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo, theo quy định tại Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ là phù hợp

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Bá H. Quá trình điều tra cho đến nay vẫn chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng này. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã tách hành vi của đối tượng này ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh đen, loại màn hình cảm ứng, số Imei 1: 865925030063103, số Imei 2: 865925030063111. Quá điều tra xác định chiếc điện thoại di động trên là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bà Nguyễn Thị C. Ngày 08/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả cho bà Nguyễn Thị C là chủ sở hữu hợp pháp nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

Đối với: Số tiền 155.000 đồng mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tạm giữ của Nguyễn Bá H. Quá trình điều tra xác định số tiền trên do Nguyễn Bá H cầm cố chiếc điện thoại di động trộm cắp được của bà Nguyễn Thị C cho bà Phạm Thị N mà có. Nên cần trả lại số tiền 155.000 đồng cho bà Phạm Thị N là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584; 585; 586; 589 của Bộ luật Dân sự 2015.

Chấp nhận việc sau khi nhận lại tài sản, bà Nguyễn Thị C không yêu cầu bị cáo Nguyễn Bá H phải bồi thường chi phí nào khác là tự nguyện nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Bà Phạm Thị N yêu cầu bị cáo Nguyễn Bá H phải bồi thường số tiền 300.000 đồng là tiền mà bà Phạm Thị N nhận cầm cố chiếc điện thoại di động do Nguyễn Bá H trộm cắp của bà Nguyễn Thị C. Nên cần buộc bị cáo Nguyễn Bá H phải bồi thường cho bà Phạm Thị N số tiền 300.000 đồng là phù hợp. Khấu trừ vào số tiền 155.000 đồng đã tạm giữ của bị cáo Nguyễn Bá H. Bị cáo Nguyễn Bá H còn phải bồi thường cho bà Phạm Thị N số tiền 145.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a, c khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bá H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Bá H **09 (Chín) tháng tù**.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giam, ngày 06/01/2021.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk trả lại cho bà Nguyễn Thị C là chủ sở hữu hợp pháp: 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh đen, loại màn hình cảm ứng, số Imei 1: 865925030063103, số Imei 2: 865925030063111.

Trả lại cho bà Phạm Thị N là chủ sở hữu hợp pháp: Số tiền 155.000 đồng (Một trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/3/2021 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk với Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk).

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584; 585; 586; 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Chấp nhận việc sau khi nhận lại tài sản, bà Nguyễn Thị C không yêu cầu bị cáo Nguyễn Bá H phải bồi thường chi phí nào khác.

Buộc bị cáo Nguyễn Bá H phải bồi thường cho bà Phạm Thị N số tiền 145.000 đồng *(Một trăm bốn mươi lăm nghìn đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a, c khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Bá H phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – TAND TC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kiều My

